

Số: 1028 /2020/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 03 tháng 7 năm 2020 và ý kiến đồng thuận ngày 07 tháng 7 năm 2020 của ông Đặng Đình P – là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn;

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 478/DSST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc: “Tranh chấp chia thừa kế tài sản”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà: Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1929; Địa chỉ: 221 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông: Trần Anh D. Sinh năm: 1969; Địa chỉ: 221 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đặng Đình P, sinh năm 1988. Văn bản ủy quyền số 0141 ngày 02/4/2019 tại Văn phòng công chứng T Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Bà: Trần Thị S. Sinh năm 1954; Địa chỉ: 235 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà: Trần Thị K. Sinh năm: 1956; Địa chỉ: 185 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà: Trần Thị N. Sinh năm: 1958; Địa chỉ: 233 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà: Trần Thị C. Sinh năm: 1964; Địa chỉ: 221/16 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông: Trần Văn B. Sinh năm: 1966; Địa chỉ: 221 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà: Trần Thị Hoàng Y. Sinh năm:1972; Địa chỉ: 279 Võ Thành Trang, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà: Nguyễn Thị Đ. Sinh năm: 1951.

2. Ông: Trần Trọng N. Sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: 1320 Iowa St, West Minster CA 92683, USA

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Đình P. Theo bộ hồ sơ đã được đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ xác nhận ngày 03/6/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác định di sản ông Trần Văn V để lại là: ½ trị giá nhà đất số 221 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5431/2003 ngày 10/7/2003 do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp (được các đương sự thống nhất giá trị là: 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng). Giá trị di sản của ông Trần Văn V để lại là 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng.

2.2 Xác định những người hưởng di sản thừa kế của ông Trần Văn V gồm vợ là bà Nguyễn Thị L và 08 người con cụ thể là:

1. Trần Thị S, sinh năm: 1954.

2. Trần Thị K, sinh năm: 1956.

3. Trần Thị N, sinh năm: 1958.

4. Trần Văn Q, sinh năm: 1961, chết năm 2011 (có vợ là bà Nguyễn Thị Đ con trai là Trần Trọng N sinh ngày 02/11/1992 kế thừa).

5. Trần Thị C, sinh năm: 1964.

6. Trần Văn B, sinh năm: 1966.

7. Trần Anh D, sinh năm: 1969.

8. Trần Thị Hoàng Y, sinh năm: 1972.

2.3. Các đương sự thống nhất phân chia di sản của ông Trần Văn V như sau:

- 09 người có tên nêu trên được hưởng di sản bằng nhau. Bà L, bà S, bà K, bà N, ông Q (đã chết có vợ là bà Đ ông N), bà C, bà B, bà Y, mỗi người được hưởng 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng. Riêng ông D tự nguyện nhận 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

- Bà Nguyễn Thị L được nhận ½ giá trị nhà đất số 221 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và nhận 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng di sản thừa kế của ông Trần Văn D. Tổng cộng số tiền được nhận là: 4.450.000.000 (Bốn tỷ bốn trăm năm mươi triệu) đồng;

- Các đương sự thống nhất giao cho ông Trần Anh D được nhận toàn bộ nhà đất 221 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trần Anh D có trách nhiệm giao lại phần thừa kế của những người còn lại bằng tiền;

- Việc giao nhận tiền sẽ được lập thành văn bản thỏa thuận cụ thể tại Văn phòng Công chứng T, địa chỉ: 741 Cách mạng tháng Tám, Phường G, Quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh. (Đã thực hiện xong theo Biên bản giao nhận tiền được lập tại Văn phòng công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Sau khi nhận đủ tiền theo phần thừa kế được hưởng, bà Trần Thị Hoàng Y và ông Trần Văn B chuyển nơi kinh doanh khác và có trách nhiệm bàn giao lại mặt bằng nhà đất số 221 đường Đất Thánh, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Sau khi giao - nhận đủ số tiền tương ứng kỷ phần thừa kế mỗi người được nhận, ông Trần Anh D được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển tên sở hữu đối với toàn bộ nhà đất trên.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Mỗi đương sự phải chịu án phí trên phần giá trị di sản được hưởng tương đương với 11.000.000 (Mười một triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị L; bà Trần Thị S, bà Trần Thị K; bà Trần Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- Bà Trần Thị C, ông Trần Văn B, bà Trần Thị Hoàng Y, bà Nguyễn Thị Đ phải nộp án phí theo quy định tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Ông Trần Anh D phải chịu án phí 11.000.000 (Mười một triệu đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 24039 ngày 17/7/2019 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Dũng được nhận lại số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 (Mười hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 24038 ngày 17/7/2019 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền